

Bản án số:45/2023/DS-PT

Ngày:29/3/2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Thẩm phán: -Ông Nguyễn Văn Trường

-Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Kim Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:31/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:34/2023/QĐXX-PT, ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Phước L, xã Hòa P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bị đơn: 1/ Bà Trương Thị Tuyết L, sinh năm 1973(có mặt)

2/ Ông Nguyễn Tường T, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tân B, xã Tân H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Trương Thị Tuyết L và ông Nguyễn Tường T là ông Nguyễn Quyết Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Phạm Thái B, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 15/3/2023) (có mặt).

Do có kháng cáo của bà Trương Thị Tuyết L và ông Nguyễn Tường T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/11/2022 , các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/3/2021 nguyên đơn bà Lê Thị T có cho vợ chồng bị đơn bà Trương Thị Tuyết L và ông Nguyễn Tường T vay số tiền 1.350.000.000đ (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) để trả tiền vay Ngân hàng, thời hạn vay 03 ngày trả lại, lãi suất là 3%. Nhưng kể từ ngày vay đến nay các bị đơn không trả gốc và lãi. Sau đó nguyên đơn có yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long giải quyết, nhưng Công an tỉnh Vĩnh Long trả lời đây là vụ án dân sự nên các bị đơn có viết tờ cam kết sẽ trả số tiền vốn 1.350.000.000đ cho nguyên đơn vào ngày 04/3/2021 và trả lãi hàng tháng là 15.000.000đ, nhưng sau đó các bị đơn không thực hiện trả nợ gốc theo cam kết, trả lãi được 02 tháng là 30.000.000đ và đến nay không trả vốn, lãi.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải trả tiền gốc là 1.350.000.000đ và lãi suất tính từ ngày 04/3/2021 đến ngày 09/01/2023 (làm tròn 22 tháng) với mức lãi suất là 1.66%/tháng = 493.020.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 1.843.020.000 đồng, đồng ý trừ 30.000.000đ tiền lãi mà các bị đơn đã đóng.

- Bị đơn ông Nguyễn Tường T và bà Trương Thị Tuyết L trình bày:

Ông bà không nhớ rõ ngày tháng năm nào vay tiền của bà T. Nhưng ông bà nhớ có vay của bà T số tiền 2.500.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, lãi suất 02 ngày phải trả cho bà T 37.000.000 đồng. Sau đó ông bà có trả cho bà T số tiền gốc là 1.150.000.000 đồng, còn lại 1.350.000.000 đồng, bà T sợ mất số tiền còn lại nên yêu cầu Công an giải quyết. Đến ngày 04/3/2021 bà T yêu cầu ông bà viết biên nhận còn nợ bà số tiền gốc là 1.350.000.000 đồng, đến ngày 22/5/2021 ông bà đóng lãi cho bà T 30.000.000 đồng. Do làm ăn thua lỗ nên không còn khả năng để trả nợ cho bà T. Ông, bà thừa nhận còn nợ 1.350.000.000đ và đồng ý trả cho bà T, nhưng xin trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, còn tiền lãi xin không trả, vì điều kiện khó khăn, yêu cầu khấu trừ số tiền lãi đã đóng cho bà T là 30.000.000 đồng vào tiền gốc.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đã quyết định.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc ông Nguyễn Tường T và bà Trương Thị Tuyết L trả cho bà Lê Thị T tiền gốc và lãi là 1.813.020.000 đồng (Một tỷ, tám trăm mười ba triệu, không trăm hai chục ngàn đồng), trong đó tiền gốc là 1.350.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 463.020.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/01/2023 ông Nguyễn Tường T và bà Trương Thị Tuyết L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

Tuyên hủy bản án sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, giao cấp sơ thẩm giải quyết lại để các bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

Trường hợp nếu cấp phúc thẩm khắc phục được những thiếu sót nêu trên của cấp sơ thẩm thì yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng tính lại lãi suất vay do các đương sự không thỏa thuận được lãi suất và tính lãi từ thời điểm phát sinh tranh chấp là thời điểm nguyên đơn khởi kiện, đồng thời khấu trừ toàn bộ số lãi mà bị đơn đã đóng để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Quyết Q là người đại diện hợp pháp của các bị đơn thay đổi kháng cáo, cụ thể: không yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, nay bị đơn đồng ý trả tiền gốc cho nguyên đơn là 1.350.000.000đ, không đồng ý trả lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng, chỉ đồng ý trả mức lãi 1,1%/tháng như đã cam kết ngày 04/3/2021.

Nguyên đơn bà Lê Thị T không đồng ý với kháng cáo của các bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn ông Nguyễn Tường T và bà Trương Thị Tuyết L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo của ông Nguyễn Tường T và bà Trương Thị Tuyết L không được chấp nhận nên ông T, bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm mỗi người 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ngày 09/01/2023 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 19/01/2023 các bị đơn kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các bị đơn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định nên kháng cáo được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Quyết Q là người đại diện hợp pháp của các bị đơn thay đổi kháng cáo, việc thay đổi kháng cáo của các bị đơn không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị đơn không đồng ý trả lãi 1,66%, chỉ đồng ý trả mức lãi 1,1%/tháng, xét thấy:

Nguyên đơn bà Lê Thị T và các bị đơn ông Nguyễn Tường T, bà Trương Thị Tuyết L thống nhất các bị đơn có nợ nguyên đơn tiền gốc là 1.350.000.000đ, các bị đơn có ký giấy cam kết hứa trả vào ngày 04/3/2021. Đến ngày 22/5/2021 nguyên đơn có nhận của bị đơn tiền lãi 30.000.000đ. Đây là tình tiết hai bên đều thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo giấy cam kết, các bên có thỏa thuận về việc trả lãi và mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận 15.000.000đ/tháng/1.350.000.000đ là chưa vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày viết giấy cam kết trả nợ vào ngày 04/3/2021, bị đơn không trả tiền gốc cho nguyên đơn, trả lãi 02 tháng là 30.000.000đ và ngưng không trả lãi, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày 04/3/2021 đến ngày 09/01/2023, mức lãi 1,66%/tháng = 493.020.000đ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 466 và Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Nguyên đơn thừa nhận có nhận tiền lãi của bị đơn 30.000.000đ, đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận của bị đơn là phù hợp nên chấp nhận.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc các bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn $493.020.000đ - 30.000.000đ = 463.020.000đ$ là có căn cứ.

Các bị đơn kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi người phải chịu 300.000đ.

[5] Quyết định của của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tường T và bà Trương Thị Tuyết L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 29 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Tường T và bà Trương Thị Tuyết L có nghĩa vụ liên đới trả bà Lê Thị T tiền gốc 1.350.000.000 đồng, tiền lãi là 463.020.000đ, tổng cộng 1.813.020.000đ (Một tỷ tám trăm mười ba triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án) đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: buộc ông Nguyễn Tường T và bà Trương Thị Tuyết L mỗi người phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ theo biên lai thu số 0004672 và 0004673 cùng ngày 30/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ông T, bà L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Trương Thị Tuyết L và ông Nguyễn Tường T nộp 66.390.600đ không có kháng cáo, kháng nghị hội đồng xét xử không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- TAND huyện Long Hồ;
- CCTHADS huyện Long Hồ.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ánh Bình

